

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Tân Dân.

2. Ông Dương Vương Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Lưu Duy Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông mở phiên tòa bằng hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang và Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, để xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh T; Không có tên gọi khác;

Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Ngô Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Có vợ là chị Quảng Thị Thùy K, sinh năm 1999; Có 01 người con, sinh năm 2017; Em ruột có 01 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 15/12/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo Bản án sơ thẩm số 104/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân

dân thành phố Bến Tre và Bản án phúc thẩm số 21/2021/HS-PT ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (giữ nguyên bản án sơ thẩm). Đến ngày 13/7/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt, ngày 02/4/2022, bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ án phí.

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 05/02/2022, bị cáo có hành vi “Xâm nhập vào nhà ở thuộc quản lý của người khác nhằm mục đích trộm cắp, chiếm đoạt tài sản” đã bị Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 10/02/2022 với số tiền phạt là 2.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/3/2022, chuyển tạm giam từ ngày 06/3/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Ngô Văn H, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Võ Quang V, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 02/3/2022, bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe mô tô kiểu Nouvo 5, biển số 63B5-082.24 của cha ruột bị cáo là ông Ngô Văn Hồng để đi làm thuê tại huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Công việc của bị cáo là lái xe ô tô tải chở đất. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường về nhà, khi đi ngang tiệm hớt tóc của chị Nguyễn Thị Bảo Ng tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang, bị cáo đã ghé vào tiệm với mục đích để nhuộm tóc. Tuy nhiên, khi vào tiệm, bị cáo phát hiện chủ tiệm là chị N đang nằm ngủ, đồng thời bị cáo nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite đang sạc pin để trên bàn nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo dùng tay gỡ dây sạc lấy điện thoại có cả sim bên trong máy với số thuê bao là 0914011020. Sau khi lấy điện thoại, bị cáo ra xe mô tô và để chiếc điện thoại

lấy được vào học đựng đồ phía trước của xe, bị cáo điều khiển xe đến Bến phà Tân Long, thuộc ấp Tân Phú, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, đi qua phà về nhà. Trong lúc ở trên phà và phà đang di chuyển trên sông, bị cáo đã tháo lấy sim trong điện thoại nêu trên và vứt xuống sông Cửa Tiểu. Khi về đến huyện Gò Công Tây, bị cáo đã đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động “Anh Thư” của anh Võ Quang V để cầm với số tiền 2.000.000 đồng.

Sau khi nhận được tin báo, qua kết quả khám nghiệm hiện trường và thu thập chứng cứ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã mời bị cáo T đến làm việc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Lite.

01 xe mô tô kiểu dáng Nouvo 5, biển số 63B5-082.24.

01 giấy đăng ký xe mô tô số 004023, tên chủ xe Nguyễn Thị Kim Đ, địa chỉ ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, biển số 63B5-082.24, số máy 1DB1093732, số khung B10CY093725, cấp ngày 09/10/2012.

01 áo sơ mi sọc caro, dài tay.

01 quần short ngắn sọc trắng đen.

01 nón bảo hiểm, trên nón có dòng chữ “café PHỐ”.

Đối với sim điện thoại mà bị cáo trình bày đã vứt xuống sông Cửa Tiểu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không được.

Căn cứ Kết luận Thẩm định giá trị tài sản số 02/HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú Đông đã xác định 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Lite có giá trị thành tiền 10.390.000 đồng và 01 sim điện thoại của mạng Vinaphone số 0914011020 và số tiền 50.000 đồng trong tài khoản, sim và tài khoản có giá trị thành tiền 100.000 đồng, tổng giá trị thành tiền là 10.490.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã trả lại cho chị N chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 Lite ; trả lại cho ông Ngô Văn H xe mô tô kiểu Nouvo 5 biển số 63B5-082.24 và giấy đăng ký xe mô tô đối với xe này.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại điện thoại, anh V đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng, nên cả hai anh chị đều không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPĐ ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông: Truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp

tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông giữ quyền công tố giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ. Đồng thời về vật chứng cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại trong vụ án là 01 cái quần, 01 cái áo và 01 nón bảo hiểm.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 02/3/2022, bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Bảo N là 01 chiếc điện thoại di động, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.490.000 đồng. Bị cáo T nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, là có tội; bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận thẩm định giá trị tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét về ý thức chủ quan và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, lợi dụng sự mất cảnh giác trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 10.490.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra và được pháp luật bảo vệ, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt có 01 tiền án và 01 tiền sự, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo trong lần phạm tội này được xem tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bởi vì, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre kết án vào ngày 15/12/2020, chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/2021, chấp hành xong nghĩa vụ án phí ngày 02/4/2022, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị N vào ngày 02/3/2022. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy rằng bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với sim điện thoại mà bị cáo trình bày đã vứt xuống sông Cửa Tiểu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không được. Đồng thời bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo liên quan đến sim này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 Lite là tài sản của chị N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị N là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[6.3] Đối với 01 xe mô tô kiểu Nouvo 5 biển số 63B5-082.24 cùng 01 giấy đăng ký xe của xe này là tài sản của ông H. Tuy nhiên, ông Hồng không biết bị cáo T sử dụng xe đi trộm tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông

Hồng là có cơ sở theo quy định tại điểm điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6.4] Đối với 01 áo sơ mi sọc caro, dài tay, 01 quần shot ngắn sọc trắng đen và 01 nón bảo hiểm, trên nón có dòng chữ “café PHỐ”, đây là trang phục của bị cáo mặc và đội khi thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng để nhận dạng bị cáo đồng thời cũng là tài sản của bị cáo. Tuy nhiên, tài sản này không phải là công cụ, phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo không còn nhu cầu sử dụng và xin không nhận lại tài sản, do đó Hội đồng xét xử xét thấy tài sản có giá trị không lớn so với chi phí xử lý nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và bị cáo đã bồi thường xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Võ Quang V không biết điện thoại mà bị cáo đem cầm là do trộm mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông không xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/3/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi sọc caro, dài tay; 01 quần short ngắn sọc trắng đen và 01 nón bảo hiểm, trên nón có dòng chữ “café PHỐ”. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2022 giữa Công an huyện Tân Phú Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông).

4. Về án phí:

Bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện TPĐ;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện TPĐ;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm